

**KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026**

Triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể tại Quyết định số 18/QĐ-BCĐQGKTTT, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (viết tắt là KTTT, HTX) năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,**  
**HỢP TÁC XÃ NĂM 2025**

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2025**

**1. Đánh giá chung**

- Về HTX: Trong năm có 87 HTX thành lập mới<sup>1</sup>, lũy kế đến hết năm 2025 trên địa bàn tỉnh có 830 HTX, trong đó: có 572 HTX nông nghiệp, 43 HTX công nghiệp – xây dựng, 33 HTX hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và bảo hiểm, 182 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ và các lĩnh vực khác, tổng số thành viên của HTX là 300.628 người. Tổng số HTX ngưng hoạt động đến nay là 86 HTX và 16 HTX chưa chuyên đổi theo Luật Hợp tác xã. Số HTX giải thể từ đầu năm đến nay là 07 HTX.

- Về Liên hiệp HTX (LH HTX): Có 02 LH HTX với 09 HTX thành viên, cụ thể Liên hiệp HTX tinh dầu Bạc Hà Tây Bắc Gia Lai với 04 HTX thành viên và Liên hiệp HTX nông dược Tây Nguyên với 05 HTX thành viên. Các Liên hiệp HTX có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm cơ bản ổn định và có khả năng mở rộng quy mô phát triển các sản phẩm nông nghiệp.

- Về Tổ hợp tác (THT): Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.130 THT. Quy mô bình quân một tổ hợp tác từ 3 tổ viên trở lên, các tổ hợp tác chủ yếu liên kết sản xuất trong nông nghiệp, khai thác công trình thủy lợi, tạo việc làm và thu nhập cho nhân dân.

<sup>1</sup> Bao gồm: 59 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 09 HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và 19 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ và các lĩnh vực khác

- Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LH HTX: Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX có 3.193 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp, trung cấp có 1.405 người, chiếm 44% tổng số cán bộ quản lý; cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học có 1.120 người chiếm 35,07% tổng số cán bộ quản lý.

## **2. Đánh giá theo lĩnh vực**

- **Lĩnh vực nông nghiệp:** Toàn tỉnh có 572 HTX nông nghiệp, chiếm 68,9%, với 221.905 thành viên. Tổng vốn điều lệ khoảng 979 tỷ đồng.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX chủ yếu tập trung vào cung cấp các dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho thành viên như thủy lợi, cung ứng vật tư nông nghiệp, chăn nuôi, trồng và chăm sóc cây công nghiệp, cây ăn quả; đồng thời tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Các HTX thực hiện tiêu thụ sản phẩm thông qua hai hình thức: liên kết với doanh nghiệp và tự tiêu thụ đối với các sản phẩm như lúa giống, lúa thương phẩm, lạc, rau, quả. Nhờ sự hỗ trợ của Nhà nước, một số HTX đã củng cố năng lực, mở rộng thị trường, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên; bước đầu ứng dụng công nghệ số, công nghệ cao vào sản xuất và quản lý.

Tuy nhiên, nhiều HTX nông nghiệp vẫn có quy mô nhỏ, ngành nghề chưa đa dạng, chủ yếu phục vụ nội bộ thành viên; nguồn vốn hạn chế, cơ sở vật chất xuống cấp, máy móc lạc hậu, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và sản phẩm. Bên cạnh đó, trình độ quản lý còn hạn chế, thiếu cán bộ trẻ, phần lớn cán bộ đã lớn tuổi.

- **Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp- xây dựng:** Có 43 HTX với 1.688 thành viên, tổng vốn điều lệ 53 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực công nghiệp nhiều HTX đã hình thành mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ trong chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Đối với lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp lớn có năng lực và khả năng cạnh tranh cao, vì vậy HTX hoạt động xây dựng chưa đủ điều kiện để cạnh tranh, vì vậy các HTX xây dựng gặp nhiều khó khăn do quy mô nhỏ, vốn ít, chưa đủ năng lực để tham gia đấu thầu các công trình lớn mà chủ yếu chỉ nhận những công trình vừa và nhỏ trên địa bàn. Tuy nhiên, các HTX xây dựng đã thể hiện được vai trò tích cực, quan trọng trong việc hỗ trợ kinh tế phát triển, nâng cao thu nhập cho người dân và góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương

- **Lĩnh vực thương mại dịch vụ và các lĩnh vực khác:** Trên địa bàn hiện có 182 HTX với sự tham gia của 2.850 thành viên. Vốn điều lệ là 245 tỷ đồng.

Phần lớn các HTX duy trì hoạt động ổn định, từng bước đẩy mạnh liên doanh, liên kết với doanh nghiệp, qua đó nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo việc làm và thu

nhập ổn định cho thành viên và người lao động. Tuy nhiên, các HTX vẫn còn nhiều khó khăn do quy mô nhỏ, nguồn vốn hạn chế, thiếu điều kiện đầu tư phương tiện, bến bãi, trụ sở làm việc..., dẫn đến sức cạnh tranh còn thấp so với các doanh nghiệp lớn và các đơn vị vận tải khác.

- **Lĩnh vực tài chính, ngân hàng, và bảo hiểm:** trên địa bàn có 33 QTD nhân dân với 74.185 thành viên. Tổng vốn điều lệ là 236 tỷ đồng.

Các Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động dưới sự quản lý và giám sát, hướng dẫn nghiệp vụ của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, do đó hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân được tổ chức chặt chẽ, đảm bảo tính liên kết hệ thống, là lĩnh vực hoạt động ổn định, có hiệu quả (100% quỹ hoạt động có lãi, nợ xấu dưới mức quy định) góp phần hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất, giảm nghèo, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi và tạo cho người dân làm quen với dịch vụ tài chính, ngân hàng.

\* Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 02 Liên hiệp HTX nông nghiệp được thành lập theo quy định, với tổng số thành viên 09 HTX thành viên với tổng vốn điều lệ là 10.500 triệu đồng. Hiện nay các Liên hiệp HTX có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định và có khả năng mở rộng quy mô phát triển các sản phẩm nông nghiệp; áp dụng tốt tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào trồng trọt; các Liên hiệp HTX bước đầu đáp ứng được các dịch vụ cho các thành viên HTX; tập trung đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các HTX thành viên, hỗ trợ nhau trong hoạt động và đáp ứng nhu cầu khác của các thành viên tham gia. Tuy nhiên, trình độ cán bộ quản lý, điều hành còn hạn chế, còn nhiều cán bộ HTX chưa qua đào tạo, thiếu cán bộ trẻ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất của Liên hiệp HTX.

### **3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên**

Tình hình phát triển HTX trên địa bàn đã có bước tiến triển mạnh về số lượng, một số HTX nông nghiệp hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới, hiệu quả, phát huy tốt những lợi thế của địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm cho người dân.

Cùng với tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp, các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX đã thúc đẩy kinh tế hợp tác của tỉnh có bước phát triển, nội dung phương thức hoạt động HTX từng bước được đổi mới, đa dạng về ngành nghề và quy mô tổ chức sản xuất kinh doanh. Liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, hộ thành viên trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm, liên kết theo chuỗi giá trị từng bước hình thành. KTTT, HTX là nhân tố quan trọng góp phần xây dựng nông thôn mới, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhất là ở lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thông qua hoạt động liên doanh, liên kết sản xuất và tiêu thụ

sản phẩm, các HTX đã thể hiện được vai trò cầu nối, tạo điều kiện cho các thành viên, hộ nông dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động, tạo được niềm tin cho thành viên. Nhiều HTX nông nghiệp đã giảm được chi phí đầu vào, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại thu nhập ổn định cho các thành viên, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

Bên cạnh những tác động tích cực của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên cũng tồn tại những hạn chế như: Việc bảo vệ quyền lợi của các hộ thành viên chưa tốt liên quan đến các vấn đề về quyền tài sản, nhất là đối với đất đai chưa được xác định rõ và có các giải pháp xử lý căn cơ, bài bản; điều kiện hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ còn hạn chế, mức hỗ trợ còn hạn chế nên số HTX thụ hưởng chính sách chưa nhiều, việc tiếp cận nguồn vốn gặp nhiều khó khăn nên còn lúng túng trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

#### **4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao**

- Trên địa bàn tỉnh có 172 HTX tham gia chuỗi liên kết sản xuất các loại cây trồng. Một số mô hình HTX liên kết tổ chức sản xuất bước đầu mang lại hiệu quả. Thông qua hoạt động liên doanh, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, các HTX đã thể hiện được vai trò cầu nối, tạo điều kiện cho các thành viên, hộ nông dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, góp phần giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động, tạo được niềm tin cho thành viên.

- Có 79 HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp như áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, tưới tự động, tưới nhỏ giọt, công nghệ nhà lưới, nhà màng, bảo quản nông sản lạnh nhanh, cấp đông sản phẩm, công nghệ sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi, áp dụng dây chuyền chế biến, đóng gói, sử dụng phần mềm bán hàng, phần mềm kế toán.

- Có 88 HTX đăng ký tham gia Chương trình và sở hữu 210 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên.

- 06 HTX được cấp mã vùng trồng: Hợp tác xã sản xuất, thương mại, dịch vụ, du lịch nông nghiệp Ia Mơ Nông (Sầu riêng); Hợp tác xã Sản xuất và Dịch vụ nông nghiệp Liên Kết (Sầu riêng); Hợp tác xã chia sẻ nông nghiệp Tây Nguyên (Khoai lang); Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Hùng Thơm Gia Lai (Chanh dây); Hợp tác xã nông nghiệp cây ăn trái Tây Nguyên (Chanh dây) và Hợp tác xã hữu cơ sầu riêng Ia Phìn (Sầu riêng) được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu, chủ yếu trái cây xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Hoa Kỳ.

- Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao như (1) Mô hình HTX nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị (*HTX nông nghiệp Phước Hưng, HTX nông nghiệp Ân Tín*); (2) Mô hình HTX hoạt động kinh doanh tổng hợp (*HTX nông nghiệp Nhơn Thọ II, HTX nông nghiệp Thượng Giang*); (3) Mô hình HTX vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (*HTX nông sản xuất khẩu Bắc Tây Nguyên*); (4) Mô hình liên kết, sản xuất và bao tiêu sản phẩm cà phê (*HTX sản xuất, kinh doanh và dịch vụ nông nghiệp Tâm Thành - xã Ia Hrug*);

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT**

### **1. Kết quả triển khai luật và các văn bản hướng dẫn**

- Triển khai tuyên truyền Luật HTX số 17/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023; các nghị định, thông tư hướng dẫn Luật HTX năm 2023.

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới;

- Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ở tỉnh Gia Lai cũ và tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) như:

+ Các văn bản tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành gồm: Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đẩy mạnh phát triển HTX trên địa bàn tỉnh; Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022; Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về phát triển KTTT, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 655/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai....

+ Các văn bản tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành gồm: Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 06/01/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch 53/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 – 2025”,...

- Tổng kết, báo cáo đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất nội dung chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐTTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tổng kết, đánh giá quả thực hiện Đề án Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và xây dựng Kế hoạch nhân rộng mô hình giai đoạn 2026-20302.

## **2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT**

- Để triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX, tỉnh Gia Lai đã kiện toàn lại Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Gia Lai sau khi sáp nhập tỉnh tại Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 04/10/2025.

- Công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX thực hiện theo đúng quy định, các cơ quan đăng ký thành lập đã niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa, cập nhật, đăng tải trên trang thông tin điện tử, từ đó đã giúp các cá nhân, tổ chức đăng ký thành lập được thuận lợi, nhanh chóng. Tăng cường chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường xử lý các HTX không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX.

## **3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX**

### **- Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

Sở Công Thương chủ trì với các cơ quan liên quan hỗ trợ hơn 92 lượt hợp tác xã tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại nhiều sự kiện xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm và lễ hội trong và ngoài tỉnh. Cụ thể, các HTX đã tham gia các chương trình lớn tại Bình Định như: Ngày hội Người Bình Định lần thứ 9; Hội chợ Quốc tế hàng phong cách ngoài trời – Quy Nhơn; Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh; Lễ hội “Tinh hoa Đại ngàn – Biển xanh hội tụ”. Đồng thời, tỉnh tổ chức Khu gian hàng chung của Gia Lai tại Hội chợ mùa Thu năm 2025; tham gia Ngày hội Di sản văn

<sup>2</sup> Văn bản số 3053/SNNMT-PTNT ngày 30/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

hóa các dân tộc tỉnh; Triển lãm Quốc tế Công nghiệp thực phẩm Việt Nam 2025 và Hội chợ giới thiệu sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Bên cạnh đó, các HTX còn được hỗ trợ tham gia nhiều hội chợ tại các tỉnh, thành phố như Cần Thơ, Đồng Nai, An Giang, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, TP. Hồ Chí Minh...; tham gia các phiên chợ “Hàng Việt về miền núi” tại các địa phương trong tỉnh như Vĩnh Thạnh, Đức Cơ, Ia Ly, Đăk Đoa và khu vực cửa khẩu quốc tế Lê Thanh. Ngoài ra, tỉnh cũng tạo điều kiện cho một số HTX tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại quốc tế như Triển lãm TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành hữu nghị tại Savannakhet (Lào) và Hội chợ Thương mại ASEAN – Trung Quốc lần thứ 22 (CAEXPO 2025).

- Liên minh HTX tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức và hướng dẫn 28 HTX<sup>3</sup> tham gia trưng bày giới thiệu sản phẩm tại Hội chợ xúc tiến thương mại khu vực kinh tế tập thể, HTX do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức.

### **- Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT**

*\* Đào tạo Bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể*

+ Trong năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức 07 lớp tập huấn cho 276 lượt cán bộ, thành viên của các HTX nông nghiệp về: các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp...; hướng dẫn xây dựng hồ sơ dự án/kế hoạch liên kết, triển khai các chính sách hỗ trợ dự án/kế hoạch liên kết sản xuất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; áp dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm ngành nông nghiệp; hướng dẫn quy trình xây dựng hồ sơ OCOP; xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở và các nội dung chính sách khác có liên quan về phát triển HTX; phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị nông sản; chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Tổng kinh phí thực hiện 465,55 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc CTMTQG XD Nông thôn mới. Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác, Trường Chính sách công, Công ty TNHH Sorimachi Việt Nam tập huấn về ứng dụng phần mềm nhật ký sản xuất FaceFarm và kế toán HTX, tập huấn thí điểm ứng dụng công nghệ số egap&egap.vn, iMetos trong HTX nông nghiệp; tập huấn phần mềm chuyển đổi số cho HTX điển hình tham gia hệ thống theo dõi và phản hồi thông tin chính sách HTX nông nghiệp; tập huấn và sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin quản lý, mạng nhà nông,...

<sup>3</sup> Gồm: Hội chợ xúc tiến thương mại khu vực kinh tế tập thể, HTX tổ chức tại Bạc Liêu; Hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã các tỉnh Duyên hải Miền Trung và Tây nguyên năm 2025 tổ chức tại Khánh Hòa – Nha Trang; Tại Hội chợ Mùa Thu năm 2025 tại Hà Nội; Tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại cho các HTX tại khu vực miền Nam năm 2025 tại phường Bà Rịa, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Liên minh HTX tỉnh phối hợp với trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam và trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và đào tạo cán bộ HTX miền Trung - Tây Nguyên mở 16 lớp bồi dưỡng cho 1.031 lượt thành viên HTX trên địa bàn tỉnh tham gia.

*\* Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc có thời hạn ở HTX*

Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham gia khóa đào tạo để nâng cao năng lực và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1551/KH-UBND ngày 22/6/2023 hỗ trợ đưa lao động trẻ đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025 cho 26 HTX. Kết quả hiện nay đã hỗ trợ cho 22 HTX nông nghiệp với tổng kinh phí 2.018,25 triệu đồng, trong đó: năm 2023 hỗ trợ 282,750 triệu đồng, năm 2024 hỗ trợ 1.170 triệu đồng, năm 2025 hỗ trợ 1.145,625 triệu đồng.

**- Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; quản lý, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa**

+ Đã hỗ trợ Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tín (Gạo hữu cơ) xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và nhãn hàng hóa năm 2025; hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp việc duy trì hiệu lực mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với Hợp tác xã Nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân với sản phẩm Bưởi, Dừa và Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Hưng với sản phẩm Gạo.

+ Đã hỗ trợ Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Hưng triển khai xây dựng mô hình điểm “Tích hợp công cụ cải tiến năng suất chất lượng (5S – Kaizen) và hệ thống quản lý chất lượng (HACCP)”.

**- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX**

+ Nguồn vốn Quỹ hỗ trợ HTX Việt Nam: Giai đoạn 2020-2025, Liên minh HTX tỉnh đã tư vấn cho 05 HTX vay từ nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ HTX Việt Nam với số tiền là 24,55 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn Liên minh HTX Việt Nam đã phân bổ 860 triệu đồng, đã hướng dẫn, hỗ trợ 07 thành viên của 02 HTX vay vốn. Đến hết năm 2025 đã giải ngân 860 triệu đồng (từ 2020 -2025 đã cho 17 thành viên của 05 HTX vay luân phiên).

+ Nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh: Đã hướng dẫn hồ sơ vay vốn cho 02 thành viên của HTX: HTX nông nghiệp và dịch vụ An Nhiên, HTX mật ong Phương Di Bee đã giải ngân 3,2 tỷ đồng. Dư nợ cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển tỉnh Gia Lai tính đến 30/6/2025 là: 5,705 tỷ đồng (Dư nợ cho vay của Quỹ hỗ trợ

*phát triển HTX tỉnh Gia Lai (cũ) là 4,78 tỷ đồng; Dư nợ cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Bình Định (cũ) là: 925 triệu đồng).*

**- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

Năm 2025, UBND tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ<sup>4</sup> từ nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, máy móc thiết bị cho các HTX nông nghiệp với tổng kinh phí là 16.560 triệu đồng. Lũy kế đến hết năm 2025, đã hỗ trợ đầu tư 32 công trình cho 30 HTX nông nghiệp với tổng kinh phí là 35.160 triệu đồng.

**- Chính sách Hỗ trợ liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

+ Đã phối hợp với các đơn vị, địa phương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc hình thành, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; trình UBND tỉnh phê duyệt 03 Dự án liên kết cấp tỉnh; trình sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những nội dung không phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp<sup>5</sup>. Tổng số dự án liên kết đã được UBND tỉnh phê duyệt đến nay là 10 dự án với các sản phẩm: lúa giống, lạc, bưởi da xanh, chanh dây, nhãn, gà thịt. Riêng năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị kiểm tra, giám sát và trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí năm 2025 hỗ trợ thực hiện 06 Dự án liên kết cấp tỉnh đã được phê duyệt, tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ 06 dự án là 7.520,14 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thuộc Chương trình MTQG XD Nông thôn mới năm 2024 kéo dài sang 2025 và ngân sách năm 2025.

**- Chính sách Hỗ trợ triển khai Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025**

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2366/KH-UBND ngày 31/8/2023 về triển khai thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2025 với địa điểm thực hiện trên địa bàn 07 huyện cũ (*Đak Đoa, Chư Păh; Chư Sê, Đức Cơ, Ia Grai, Chư Prông và TP Pleiku*), có quy mô diện tích khoảng 5.600 ha

<sup>4</sup> Quyết định số 226/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) và Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Bình Định (cũ).

<sup>5</sup> Gồm: Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND, Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh, Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 22/10/2025.

cà phê với 12 HTX và 1.600 hộ được hưởng lợi. Đến nay, Ban quản lý Các dự án nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Chủ đầu tư dự án*) đã triển khai và bàn giao công trình hạ tầng giao thông nông thôn nâng cấp 12,32 km đường và công trình nhà trưng bày sản phẩm cà phê với diện tích 149 m<sup>2</sup>, tổng kinh phí 26,33 tỷ đồng.

#### **4. Kết quả, tình hình thực hiện các Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 (Đề án 167)**

Trên cơ sở Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Gia Lai (*trước sắp xếp*) đã phê duyệt danh sách 05 HTX<sup>6</sup> tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 30/12/2021. UBND tỉnh Bình Định (*trước sắp xếp*) đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 14/4/2021 thực hiện Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 5198/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 phê duyệt danh sách hợp tác xã (HTX) tham gia Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định<sup>7</sup>.

Đến nay đề án đã được UBND tỉnh Gia Lai báo cáo tổng kết kết quả thực hiện gửi Bộ Tài chính tại Báo cáo số 07/BC-STC ngày 08/7/2025.

Tất cả các HTX được lựa chọn tham gia Đề án hoạt động hiệu quả cao, được đánh giá xếp loại khá, tốt. Các hợp tác xã này hoạt động đúng bản chất, quy định Luật Hợp tác xã, năng động và phát triển bền vững, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho thành viên, khu vực kinh tế tập thể, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; là HTX điển hình của tỉnh, lan tỏa tinh thần hợp tác để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia liên kết với HTX.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả đạt được**

Nhìn chung trong năm 2025 khu vực KTTT, HTX tiếp tục phát triển ổn định, số lượng HTX năm sau cao hơn năm trước, các HTX đã từng bước củng cố, đổi mới mô hình tổ chức, hoạt động ngày càng phù hợp, từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình và không ngừng nâng cao thu nhập cho các thành viên, hỗ trợ kinh tế hộ

<sup>6</sup> Gồm 05 hợp tác xã: HTX Sản xuất, Thương mại, Dịch vụ, Du lịch, Nông nghiệp Ia Mơ Nông, HTX Công nông nghiệp và Dịch vụ Hợp Tiến, HTX Nông nghiệp Chư A Thai, HTX Dịch vụ vận tải Đak Pơ, HTX Nông nghiệp Tú An 1.

<sup>7</sup> Gồm 05 hợp tác xã: HTX nông nghiệp Phước Hưng; HTX nông nghiệp Ân Tín; HTX nông nghiệp Thượng Giang; HTX nông nghiệp II Nhơn Thọ, HTX nông nghiệp Ngọc An.

phát triển góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, chương trình OCOP, góp phần trong việc cung ứng dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh. Một số HTX nông nghiệp đã thực sự hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới, sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm khép kín, từ sự liên kết chặt chẽ giữa các HTX với các thành viên, hộ gia đình để có sản phẩm đầu vào ổn định đến chế biến và liên kết với doanh nghiệp để xuất khẩu các sản phẩm của HTX. Các chính sách hỗ trợ đã tác động tích cực, trực tiếp đến HTX, một số HTX đã chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả tích cực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế địa phương, cải thiện đời sống vật chất, góp phần thay đổi nhận thức cho người dân về hình thức tổ chức sản xuất theo hướng hiệu quả và theo nhu cầu của thị trường, đồng thời đã có những đóng góp nhất định cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX ngày càng được quan tâm nhiều, công tác tham mưu, phối hợp của các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục được cải thiện; việc ban hành và phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về HTX được cơ quan đơn vị quan tâm, chủ động tích cực chỉ đạo quyết liệt, tổ chức thực hiện, công tác tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, Liên minh HTX tỉnh được chú trọng, đã thể hiện được vai trò của mình đối với khu vực KTTT, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò KTTT.

## **2. Các tồn tại hạn chế**

- Tỷ lệ HTX trung bình, yếu, hoạt động không hiệu quả ở tỉnh vẫn còn chiếm tỷ lệ lớn. Nhiều HTX quy mô nhỏ, ít vốn, cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý HTX chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động dịch vụ còn đơn điệu, thiếu tổ chức các dịch vụ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm đủ sức cạnh tranh thị trường. Một số HTX chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, còn lúng túng trong định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh; số HTX nông nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương vẫn còn hạn chế thu nhập thành viên chưa được cải thiện đáng kể, đóng góp vào tăng trưởng của tỉnh còn thấp.

- Công tác tuyên truyền, vận động chưa đạt được kết quả như mong muốn; cách thức tổ chức, nhận thức về HTX kiểu mới có lúc, có nơi chưa đầy đủ và thông suốt; số lượng HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và ổn định còn ít, chưa có sức lan tỏa... Việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi, có lúc chưa thường xuyên, liên tục; chưa kịp thời nắm bắt được khó khăn của các HTX để kịp thời xử lý, kiến nghị.

- Các cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được ban hành nhiều, tuy nhiên, nguồn lực để triển khai còn hạn chế, nguồn ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ chủ yếu là nguồn kinh phí lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí vận động khác...

- Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gặp nhiều khó khăn: các ngân hàng thương mại còn thận trọng cho hợp tác xã vay vốn hạn mức cho vay còn thấp, chủ yếu dựa vào giá trị tài sản thế chấp mà chưa xem xét tính khả thi phương án vay vốn

- Chưa giải quyết dứt điểm công tác giải thể đối với các HTX ngưng hoạt động, chưa chuyển đổi sang hoạt động theo Luật HTX.

### **3. Nguyên nhân**

- Công tác tuyên truyền về HTX kiểu mới chưa đi vào chiều sâu; chính quyền một số nơi chưa thực sự quan tâm đến sự phát triển của HTX. Bản thân những thành viên tham gia HTX cũng chưa nhận thức hết trách nhiệm xây dựng và phát triển tổ chức kinh tế của mình.

- Thời tiết, khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường gây bất lợi cho sản xuất nông nghiệp; giá cả hàng hoá nông sản không ổn định. Một số HTX thiếu vốn để sản xuất, hỗ trợ người lao động và thành viên, trong khi đó nguồn lực phân bổ còn hạn chế, việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng còn khó khăn. Việc tiếp cận các chính sách của Nhà nước về thuế, các loại phí, lãi suất, hỗ trợ người lao động, giảm giá tiền điện... gặp nhiều khó khăn.

- Các HTX chưa mạnh dạn mở rộng quy mô cũng như phát triển dịch vụ mới, sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường; thiếu linh hoạt trong việc liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản cho thành viên; năng lực nội tại còn hạn chế nên chưa mạnh dạn trong đầu tư kinh doanh, thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Một số HTX mới thành lập có số lượng thành viên và vốn thực góp của các thành viên còn thấp. Nhiều HTX còn tâm lý trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Quy định về giải thể HTX tại Luật HTX và nghị định hướng dẫn có liên quan chưa giải quyết được những tồn tại, hạn chế kéo dài trong công tác giải thể, nhiều HTX, thành viên HTX không hợp tác với chính quyền trong việc giải thể HTX. Sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, vận động các HTX đối với công tác giải thể có lúc, có nơi còn chưa cao.

**Phần thứ hai**  
**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,**  
**HỢP TÁC XÃ NĂM 2026**

**I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026**

1. Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026 phải phù hợp kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của tỉnh; Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021) và các chương trình, kế hoạch triển khai của bộ, ngành, địa phương để thực hiện chiến lược, kế hoạch nêu trên.

Đặc biệt, năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2026 – 2030; bối cảnh tình hình thế giới, trong nước dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường; cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro đan xen, tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên mọi vùng lãnh thổ; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch phải khả thi, phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025 và phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của địa phương. Ngoài các chỉ tiêu số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026**

**1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn**

**a. Thuận lợi**

- Hệ thống chính sách pháp luật ngày càng hoàn thiện, đặc biệt là Luật Hợp tác xã năm 2023 đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, với nhiều điểm mới mang tính đổi mới và đột phá. Luật mới tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các HTX nâng cao tính tự chủ, tăng cường liên kết, mở rộng quy mô và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

- Chính quyền địa phương ngày càng quan tâm đến khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX tiếp tục được củng cố và nâng cao. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và

người dân về vai trò của HTX trong phát triển kinh tế - xã hội ngày càng chuyển biến tích cực.

- Một số mô hình HTX hoạt động hiệu quả, có tính lan tỏa. Nhiều HTX đã chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, từng bước ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục được triển khai đồng bộ, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện thuận lợi để lồng ghép nguồn lực hỗ trợ phát triển HTX, nâng cấp hạ tầng và mở rộng quy mô hoạt động.

### **b. Khó khăn**

- Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX triển khai thực hiện hiệu quả chưa cao và chưa kịp thời; nguồn lực phân bổ còn hạn chế, việc tháo gỡ khó khăn về vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến của HTX chưa được giải quyết kịp thời; việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đất đai để mở mang nhà xưởng, hạng mục công trình của các HTX còn khó khăn.

- Năng lực sản xuất kinh doanh của hợp tác xã còn yếu, thiếu tính liên doanh, liên kết giữa các HTX cũng như với các doanh nghiệp. Cơ sở vật chất, nguồn vốn của các hợp tác xã còn hạn chế, trình độ cán bộ quản lý HTX chưa cao. Tốc độ phát triển của khu vực KTTT, HTX còn hạn chế, nhiều HTX hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

- Trong bối cảnh nền kinh tế 4.0 có tác động rất lớn tới ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, thương mại điện tử, chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực đang là thách thức đối với khu vực KTTT, HTX cần sự hỗ trợ của Nhà nước. Trong khi đó, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX còn hạn chế nên chưa khuyến khích và tạo động lực cho các HTX phát triển.

- Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở nhiều cấp, nhiều ngành còn bất cập, thiếu cán bộ chuyên trách; nhận thức của các thành viên HTX và trách nhiệm của cán bộ quản lý còn chưa cao, năng lực còn hạn chế.

## **2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX**

Khuyến khích phát triển KTTT trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng và thế mạnh của tỉnh như nông nghiệp, công nghiệp chế biến từ sản phẩm nông nghiệp, ưu tiên xây dựng các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị, liên kết các HTX và các thành phần kinh tế khác, chương trình OCOP, ứng dụng công nghệ cao, xây

dựng nông thôn mới,... Hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, nhiều thành viên, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng.

### **3. Mục tiêu tổng quát**

- Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT mà nòng cốt là các HTX; vận động các HTX kết nạp nhiều thành viên mới, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX; thu hút nguồn vốn góp tạo nguồn lực đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

- Phát triển các mô hình KTTT, HTX HTX bền vững hoạt động hiệu quả gắn với tiềm năng, thế mạnh và các sản phẩm chủ lực của địa phương. Tập trung phát triển nâng cao chất lượng các HTX trọng điểm, các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng mô hình; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều người dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX.

- Nâng cao vai trò, nội lực của tổ chức KTTT, HTX; mở rộng liên kết, hợp tác nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực hiện có. Khuyến khích thành lập HTX kiểu mới phù hợp với phát triển du lịch, vùng nguyên liệu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thúc đẩy và tạo điều kiện để các HTX phát triển liên kết hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với khu vực KTTT, HTX; xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo đảm lợi ích hợp pháp của tổ chức KTTT, HTX và các thành viên.

### **4. Một số chỉ tiêu cụ thể năm 2026**

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2025 và tình hình thực tế, tỉnh xây dựng một số chỉ tiêu phát triển KTTT, HTX năm 2026 như sau:

- Tiếp tục củng cố, đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của các HTX hiện có. Đến cuối năm 2026, toàn tỉnh có khoảng 850 HTX với 301.428 thành viên, 50 HTX thành lập mới; có 05 LH HTX; có 1.150 THT; doanh thu bình quân một HTX đạt 3,4 tỷ đồng/năm; Số HTX được giải thể 30 HTX.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 37% trên tổng số cán bộ quản lý HTX.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến cuối năm 2026 cả tỉnh đạt 15% trở lên HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và HTX, phấn đấu

có khoảng 35% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Đẩy mạnh công tác giải thể các HTX ngưng hoạt động chờ giải thể, kể cả các HTX chưa chuyển đổi.

## **5. Các giải pháp phát triển KTTT, HTX năm 2026**

### **a. Nâng cao nhận thức về KTTT, HTX**

- Các cấp, các ngành tiếp tục tuyên truyền Luật HTX số 17/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023; Nghị định: số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương đảng Khóa XIII và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của Trung ương và của tỉnh về phát triển KTTT, HTX, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân đối với phát triển KTTT.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, đa dạng các hình thức vận động một cách hiệu quả, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Tập trung đầu tư cho công tác đào tạo, đổi mới hoạt động đào tạo chuyển từ lý thuyết sang thực tế tại các mô hình hoạt động có hiệu quả trên cả nước để trực tiếp học tập kinh nghiệm, cách làm.

### **b. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật và chính sách hỗ trợ phát triển KTTT**

- Tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo đúng quy định, phù hợp thực tế. Đồng thời phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên của HTX, tránh sự ỷ lại chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Tiếp tục huy động, tranh thủ mọi nguồn lực từ lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nước tham gia thúc đẩy phát triển KTTT; thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, Chương trình mỗi xã một sản phẩm, các chương trình, dự án về phát triển kinh tế, xã hội khác.

- Phát huy hiệu quả hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh, tranh thủ vốn từ hệ thống Quỹ hỗ trợ phát triển HTX ở Trung ương nhằm huy động, hỗ trợ vốn cho HTX đầu tư phát triển.

- Triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi về đất đai đối với HTX, đặc biệt là HTX nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho HTX thuê đất ổn định, lâu dài, phục

vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích HTX nông nghiệp tập trung, tích tụ đất đai; hình thành vùng nguyên liệu tập trung, quy mô đủ lớn, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

**c. Hoàn thiện và nâng cao năng lực cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến KTTT**

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, đặc biệt là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. củng cố và tăng cường vai trò, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTT trên cơ sở đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ cả về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu sát cơ sở và nhiệt tình với phong trào KTTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển KTTT các cấp. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo hàng năm, qua đó kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý.

- Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể. Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch nội dung, giải pháp phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương, từng ngành, các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch hàng năm của tỉnh và các chủ trương của cấp trên liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể.

**d. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT**

- Tiếp tục tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng bản chất của HTX kiểu mới. Phát huy vai trò làm chủ của thành viên. Giải quyết dứt điểm những HTX tồn tại hình thức, ngưng hoạt động thời gian dài, xử lý dứt điểm nợ tồn đọng, hạn chế phát sinh nợ mới.

- Tăng cường hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, quảng bá sản phẩm, từ đó tăng cơ hội liên kết, hợp tác giữa HTX với doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, hoạt động hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đánh giá và kịp thời tôn vinh, khen thưởng nhằm khích lệ các HTX vươn lên.

**e. Tư vấn, hỗ trợ các tổ chức KTTT ứng dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT**

- Thông qua các chương trình, mô hình, dự án của các cấp để tạo điều kiện cho các HTX đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị để tiếp cận, chuyển giao, tiếp nhận khoa học, kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất, nhất là công nghệ liên quan tới quy trình sản xuất giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm; đồng thời khuyến khích các HTX chủ động học hỏi, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, thực hiện sản xuất theo quy trình GAP theo hướng tiết kiệm và sử dụng nguồn lực đầu vào hợp lý, hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức quản lý, điều hành, kỹ năng tiếp cận và nghiên cứu phát triển thị trường cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số trong các tổ chức KTTT. Thực hiện hiệu quả chính sách đưa cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng trở lên về làm việc có thời hạn tại các tổ chức KTTT.

- Tăng cường xã hội hóa, thu hút nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, thành viên HTX; khuyến khích doanh nghiệp liên kết hỗ trợ đào tạo nhân lực quản trị sản xuất, kinh doanh cho HTX.

- Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý HTX để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu đổi mới và xây dựng HTX theo mô hình kiểu mới.

#### **f. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của các liên hiệp HTX, HTX, tổ hợp tác, nông dân**

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu dự báo nhu cầu thị trường, tư vấn cho các HTX để có thể sản xuất theo đúng nhu cầu người tiêu dùng.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiêu thụ thông qua hỗ trợ thiết kế logo, bao bì và các ấn phẩm quảng bá khác giúp các HTX có được nhãn hiệu hàng hóa uy tín, có vị thế vững chắc trên thị trường để mở rộng thị trường.

- Từng bước hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, giảm chi phí marketing truyền thống, cung cấp đầy đủ thông tin cho khách hàng một cách nhanh chóng và từ đó tăng cường cơ hội liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ đưa HTX, tổ hợp tác tham gia các hội chợ, hội thi, triển lãm để quảng bá và đưa sản phẩm đến nhiều đối tượng tiêu dùng.

#### **g. Thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa HTX nông nghiệp với các doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh liên kết, đặc biệt là liên kết chuỗi giữa HTX với doanh nghiệp và nông dân, trong đó HTX làm nòng cốt để tổ chức thực hiện liên kết. Triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX xây dựng dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc đối với nông sản chủ lực tại địa phương.

- Khuyến khích HTX nông nghiệp phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó tập trung phát triển các ngành hàng, sản phẩm và ưu tiên thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

#### **h. Phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT, HTX**

- Tăng cường trách nhiệm của Liên minh HTX tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX; là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; thống nhất về tổ chức và hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động. Hình thành mạng lưới tổ chức tư vấn, hỗ trợ các HTX thành lập mới, xây dựng và quản trị sản xuất, kinh doanh.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức hội, hiệp hội khác tăng cường vai trò trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển.

#### **i. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức chính trị- xã hội tham gia thúc đẩy phát triển KTTT**

- Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức KTTT tham gia giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ trong và ngoài nước; tham gia các phiên chợ hàng Việt, chương trình kết nối cung cầu giữa các nhà sản xuất, các cơ sở sản xuất hàng nông sản trên địa bàn với các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị nhằm giới thiệu, hỗ trợ, giúp các cơ sở sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

- Tranh thủ và phối hợp với các bộ, ngành để huy động các nguồn lực đầu tư, không ngừng nâng cao năng lực cho khu vực KTTT, HTX; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin trên các trang thông tin điện tử của các đơn vị; hỗ trợ các HTX tiếp cận thị trường trong nước, ngoài nước, tìm đối tác, thúc đẩy đầu tư, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ, tăng cường công tác xúc tiến thương mại...

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, các tỉnh trong nước có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX. Thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức HTX.

Trên đây là kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N2.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Mah Tiệp**

## TỈNH GIA LAI

## Phụ lục

## TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

| ST<br>T   | Chỉ tiêu  | Đơn vị<br>tính    | Thực<br>hiện<br>năm<br>2024 | Năm 2025 |           | Kế hoạch<br>năm 2026 | Ghi<br>chú |
|-----------|---|-------------------|-----------------------------|----------|-----------|----------------------|------------|
|           |   |                   |                             | Kế hoạch | Thực hiện |                      |            |
| <b>I</b>  | <b>Hợp tác xã</b>   |                   |                             |          |           |                      |            |
| 1         | Tổng số hợp tác xã  | HTX               | 747                         | 765      | 830       | 850                  |            |
|           | <i>Trong đó:</i>  |                   |                             |          |           |                      |            |
|           | Số hợp tác xã đang hoạt động  | HTX               | 667                         | 707      |           |                      |            |
|           | Số hợp tác xã thành lập mới   | HTX               | 64                          | 70       | 87        | 50                   |            |
|           | Số hợp tác xã giải thể  | HTX               | 13                          | 52       | 7         | 30                   |            |
|           | Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)   | HTX               |                             |          |           |                      |            |
|           | Số HTX NN ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản          | HTX               | 77                          | 85       | 79        | 90                   |            |
|           | Số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị             | HTX               | 163                         | 187      | 172       | 205                  |            |
| 2         | Tổng số thành viên hợp tác xã   | Người             | 247.129                     | 299.475  | 300.628   | 301.428              |            |
|           | <i>Trong đó:</i>  |                   |                             |          |           |                      |            |
|           | Số thành viên mới   | Thành viên        | 3.671                       |          |           |                      |            |
|           | Số thành viên ra khỏi hợp tác xã  | Thành viên        |                             |          |           |                      |            |
| 3         | Tổng số lao động thường xuyên trong HTX                                     | Người             | 10.152                      |          |           |                      |            |
|           | <i>Trong đó:</i>  |                   |                             |          |           |                      |            |
|           | Số lao động thường xuyên mới  | Người             |                             |          |           |                      |            |
|           | Số lao động thường xuyên là thành viên HTX                                  | Người             | 7.315                       |          |           |                      |            |
| 4         | Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã   | Người             | 3.046                       | 3.148    | 3.193     | 3.243                |            |
|           | <i>Trong đó:</i>  |                   |                             |          |           |                      |            |
|           | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp             | Người             | 1.375                       | 1.390    | 1.405     | 1.415                |            |
|           | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên | Người             | 978                         | 1.115    | 1.120     | 1.200                |            |
| 5         | Doanh thu bình quân một hợp tác xã  | Triệu<br>đồng/năm | 3.122                       | 3.300    | 3.300     | 3.400                |            |
|           | Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên                           | Triệu<br>đồng/năm |                             |          |           |                      |            |
| 6         | Lãi bình quân một hợp tác xã  | Triệu<br>đồng/năm | 139,5                       | 146      | 146       | 150                  |            |
| 7         | Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã               | Triệu<br>đồng/năm | 45,0                        | 50,5     | 50,5      | 51                   |            |
| <b>II</b> | <b>Liên hiệp hợp tác xã</b>   |                   |                             |          |           |                      |            |

|            |  |                |       |       |       |       |  |
|------------|--|----------------|-------|-------|-------|-------|--|
| 1          | Tổng số liên hiệp hợp tác xã                                   | LH HTX         | 2     | 5     | 2     | 5     |  |
|            | <i>Trong đó:</i>   |                |       |       |       |       |  |
|            | Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động                         | LH HTX         | 2     | 2     | 2     | 5     |  |
|            | Số liên hiệp HTX thành lập mới                                 | LH HTX         |       | 3     | -     | 3     |  |
|            | Số liên hiệp HTX giải thể                                      | LH HTX         |       |       |       |       |  |
| 2          | Tổng số hợp tác xã thành viên                                  | HTX            | 9     |       |       |       |  |
| 3          | Tổng số lao động trong liên hiệp HTX                           | Người          |       |       |       |       |  |
| 4          | Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX                      | Tr<br>đồng/năm | 450   |       | 450   |       |  |
| 5          | Lãi bình quân của một liên hiệp HTX                            | Tr<br>đồng/năm | 20    |       | 20    |       |  |
| <b>III</b> | <b>Tổ hợp tác</b>  |                |       |       |       |       |  |
| 1          | Tổng số tổ hợp tác   | THT            | 1.081 | 1.094 | 1.130 | 1.150 |  |
|            | <i>Trong đó:</i>   |                |       |       |       |       |  |
|            | Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn | THT            |       |       |       |       |  |
| 2          | Tổng số thành viên tổ hợp tác                                  | Thành<br>viên  | 7.023 | 7.171 |       |       |  |